Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 658 | Ngày: 13/11/2026 20:52

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 749.000 đ

Tiền mặt: 714.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 35.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 1.498.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.428.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 70.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	273.00 gram	0.45 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	1033.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	275.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	184.00 gram	0.08 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	111.00 gram	1.89 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	30.00 gram	0.86 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	468.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	19.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	217.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	248.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	452.00 ml	0.35 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	539.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	671.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	737.00 ml	2.26 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	323.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	843.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	203.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	11.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1030.00 gram	0.48 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	756.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	585.00 ml	0.07 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	115.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	444.00 ml	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	1089.00 ml	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	1100.00 ml	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Cam	3702.00 gram	0.00 Kg	3100.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cà Rốt	6041.00 gram	0.00 Kg	2800.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Chanh vàng	308.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Dưa Hấu	3779.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bột Matcha	975.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà lài	469.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Rich lùn	329.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Yaourt	30.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh dad	37.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Cốt chanh	235.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Mứt hạt dẻ cười	614.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Sốt caramel muối	340.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup Atiso	1137.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup vải	484.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup hazelnut	316.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup trà xanh	810.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vanilla	860.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....